TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 48/2022/HSST
Ngày: 08 – 7 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Lâm Thị Nguyện**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Dương Thị Tư**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Mỹ Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Đức Th,** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08/10/1984. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 10, ấp C, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Nơi ở hiện tại: Ấp T, xã H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có, trình độ học vấn: 09/12, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài. Con ông: Bùi Tấn L, (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1942, Vợ: Lê Thị Kim H, sinh năm 1991, ngụ ấp C, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (Đã ly hôn), bị cáo có 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013. Hiện bị cáo đang chung sống như vợ chồng với bị cáo Lê Ngọc M. Con chung với Lê Ngọc M: Có 01 người, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị

cáo bị tạm giữ ngày 26/12/2021, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Ngọc M**; (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15/5/1995. Tại: tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 20, ấp T, xã H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có, trình độ học vấn: Không biết chữ, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài. Con ông: Phạm Văn D, đã chết; và bà: Lê Hồng Đ, sinh năm 1958, chồng thứ nhất: Vô danh, con chồng thứ nhất: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện bị cáo đang sống như vợ chồng với bị cáo Bùi Đức Th, có 01 con chung sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị hại:

3.1 Phạm Yến Nh, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp N, xã C, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.2 Nguyễn Thị Ngọc Nh1, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã Hòa Thành,, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.3 Nguyễn Thị Hồng Nh2, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố L, phường LTB, thị xã Hòa Thành,, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.4 Ngô Nguyễn Thanh V, sinh năm 2001. Địa chỉ: khu phố TH, phường LTT, thị xã Hòa Thành,, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.5 Trần Thị Kiều D, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp Y, xã LTN, thị xã Hòa Thành,, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.6 Phạm Thị Thu H, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu phố LM, phường LTB, thị xã Hòa Thành,, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.7 Lương Kim H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu phố LT, phường LTT, thị xã Hòa Thành,, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.8 Lê Hoàng T, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, thị xã Hòa Thành,, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.9 Đỗ Thị Thu H2, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.10 Nguyễn Thị Thúy H3, sinh năm 1977. Địa chỉ: khu phố C, phường TTT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.11 Nguyễn Minh Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: 135/37/21, khu phố 3, phường B, quận T, Th phố Hồ Chí Minh (tạm trú tại sế 46, khu phố X, phường Y, Thành phố Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.12 Nguyễn Công Đ, sinh năm 1958. Địa chỉ: số 27, khu phố Y, phường Z, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức Th và Lê Ngọc M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 đến nay và có một con chung sinh năm 2021. Cả hai không có nghề nghiệp nên Th và M đã bàn bạc thống nhất cùng nhau trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình, với thủ đoạn như sau: Th điều khiển xe môtô chở theo M và Lê Văn Đ, sinh ngày 29/10/2012 (con riêng của M) chạy rảo trên các tuyến đường thuộc thị xã Hòa Thành và Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, khi thấy quán bán nước giải khát, tiệm tạp hóa hoặc tiệm bán thức ăn vắng khách thì Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ đi vào bên trong, M hỏi mua hàng nhằm đánh lạc hướng chủ tiệm tạo điều kiện cho Đ lén lút lấy trộm điện thoại di động, khi lấy xong, M và Đ cùng đi ra xe để Th chở tẩu thoát. Tài sản trộm được, Th đem bán tại tiệm điện thoại di động "HT" trên đường Nguyễn Văn Linh do ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980, ngụ ấp TP, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Từ tháng 3/2021 đến ngày 25/12/2021, Bùi Đức Th và Lê Ngọc M cùng với Lê Văn Đ đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Hòa Thành và Thành phố Tây Ninh. Cụ thể như sau:

***Vụ thứ nhất:** Khoảng 19 giờ, một ngày trong tháng 3/2021, Th điều khiển xe môtô, loại xe SYM, nhãn hiệu Atila, màu trắng (xe môtô của M đã bán cho người khác không nhớ rõ biển số) chở M và Đ đến Quán nước giải khát (không có biển hiệu) tại ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do chị Phạm Yến Nh, sinh năm 2002, ngụ ấp Ninh Hưng 2, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ vào trong quán, M mua nước giải khát, Đ lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng-hồng, dung lượng 16Gb của chị Như. Sau đó, M và Đ ra xe Th chở về nhà. Th bán điện thoại di động trộm được tại Cửa hàng điện thoại di động "HT" được số tiền 600.000 đồng, cùng nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng-hồng, dung lượng 16Gb, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 1.990.000 đồng.

***Vụ thứ hai:** Trưa ngày 12/4/2021, Th điều khiển xe môtô biển số 70D1-135.00, loại xe Sirius, màu đỏ đen (xe của M) chở Đ đến Shop hoa "N" do chị Nguyễn Thị Ngọc Nh1, sinh năm 1985, tại chợ Long Hải thuộc ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Tại đây, Th và Đ cùng vào trong tiệm, Th mua hoa, Đ lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh của chị Nh1. Thấy Đ đã lấy điện thoại xong, Th kêu chị Nh1 tính

tiền rồi cùng Đ ra xe đi về nhà. Th đem điện thoại trộm được đến Cửa hàng "HT" bán được số tiền 800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Th, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 1.980.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ, ngày 16/4/2021, Th điều khiển xe môtô biển số 70D1-135.00 chở Đ đến Vựa bán gạo (không có biển hiệu) do bà Nguyễn Thị Hồng Nh3, sinh năm 1976, trên đường Nguyễn Văn Linh đoạn thuộc khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Khi vào trong, Th mua 02kg gạo và Đ lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh của bà Nh3. Thấy Đ đã lấy điện thoại xong, Th kêu bà Nh3 tính tiền rồi chở Đ về nhà, Th đem điện thoại trộm được đến bán tại Cửa hàng "HT" được số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 2.200.000 đồng.

Vụ thứ tư: Trưa ngày 31/5/2021, Th điều khiển xe môtô biển số 70D1-135.00 chở M và Đ đến Quán nước giải khát (không có biển hiệu) do chị Ngô Nguyễn Thanh V, sinh năm 2001 làm chủ, trên đường Tôn Đức Thắng đoạn thuộc khu phố Long Thới, phường Long Th Trung, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ vào trong quán, M mua nước, Đ lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 32 Gb, màu vàng của chị V. Sau đó Th đem điện thoại trộm được đến Cửa hàng "HT" bán được số tiền 700.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 32 Gb, màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 4.450.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, Th điều khiển xe môtô biển số 70D1-135.00 chở M và Đ đến quán nước giải khát "B" do chị Trần Thị Kiều D, sinh năm 1998, ngụ ấp Long Yên, xã Long Th Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Tại đây, Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ vào trong quán, M nói chuyện với chị D, Đ lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax 128Gb, màu vàng Gold của chị D để trên quầy pha chế. Sau đó Th đem điện thoại trộm được đến Cửa hàng "HT" bán được số tiền 5.000.000 đồng (do Th nói không nhớ mật khẩu).

Tại Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax 128 Gb, màu vàng Gold, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 28.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 19 giờ, một ngày trong tháng 7/2021, Th điều khiển xe Sirius biển số 70D1-135.00 chở M và Đ đến quán bán sinh tố và áo khoát (không có biển hiệu) trên đường Nguyễn Văn Linh đoạn thuộc khu phố Long Đại, phường Long Th Bắc, thị xã Hòa Th do bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1974, ngụ khu phố Long Mỹ, phường Long Th Bắc, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Tại đây, Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ vào trong quán, M mua 02 ly nước cam, Đ lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart TOY3, màu đen của bà H để trên võng. Sau đó, Th đem điện thoại trộm được đến Cửa hàng "HT" bán được 600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart TOY3, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 1.200.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 10 giờ, một ngày trong tháng 12/2021, Th điều khiển xe Sirius biển số 70D1-135.00 chở Đ đến Quán bán nước giải khát (không có biển hiệu) do chị Lương Kim H1, sinh năm 1984, tại khu phố Long Th, phường Long Th Trung, thị xã Hòa Thành làm chủ. Tại đây, Th và Đ cùng vào trong quán, Th hỏi chị H1 mua nước dừa, trong lúc, chị H1 chặt dừa để bán cho Th và không để ý thì Đ lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh của chị H1 để trong quầy. Điện thoại trộm được Th không bán mà để lại sử dụng, hiện đã hồi trả cho bị hại,

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 10 giờ, ngày 19/12/2021, Th điều khiển xe Sirius biển số 70D1-135.00 chở M và Đ đến Quán nước giải khát (không có biển hiệu) do ông Lê Hoàng T, sinh năm 1969, trên đường Trường Đông đoạn thuộc ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Tại đây, Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ vào trong quán, M hỏi ông T mua nước uống, Đ lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu đen của ông Tuấn. Sau đó, Th đem điện thoại đến Cửa hàng "HT" bán được số tiền 300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 2.200.000 đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 20/12/2021, Th điều khiển xe Sirius biển số 70D1-135.00 chở M và Đ đến tiệm tạp hóa không có biển hiệu do bà Đỗ Thị Thu H1, sinh năm 1970, ngụ ấp Trường Đức, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ vào trong

quán, M mua nước giải khát, Đ lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMart, loại Star 5, màu xanh của bà H1. Điện thoại trộm được, Th giữ lại để lại sử dụng, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại,

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu VsMart, loại máy Star 5, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 1.900.000 đồng.

Vụ thứ mười: Khoảng 10 giờ, ngày 22/12/2021, Th điều khiển xe môtô biển số 70D1-135.00 chở M và Đ đến tiệm may quần áo "H2" do bà Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1977, tại khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Tại đây, Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ vào trong. M hỏi mua quần áo, Đ lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S, màu xanh của bà H2. Điện thoại trộm được Th không bán mà để lại sử dụng, hiện đã thu hồi trả cho bị hại,

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ mười một: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 24/12/2021, Th điều khiển xe môtô biển số 70D1-135.00 chở M và Đ đến tiệm bánh mì "ĐN" tại số 46, khu phố 6, phường 3, Thành phố Tây Ninh do anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1986, ngụ 135/37/21, khu phố X, phường B, quận Y, Th phố Hồ Chí Minh (tạm trú tại số 46, khu phố 6, phường 3, Thành phố Tây Ninh) làm chủ. Tại đây, Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ vào bên trong tiệm, M mua 02 ổ bánh mì, Đ lén lút lấy trộm điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, bộ nhớ 64 Gb, màu xanh của anh Thế. Sau đó Th đem điện thoại trộm được đến Cửa hàng "HT" bán được 3.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 67 ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Tây Ninh, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, bộ nhớ 64 Gb, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 16.000.000 đồng.

Vụ thứ mười hai: Khoảng 10 giờ, ngày 25/12/2021, M điều khiển xe môtô biển số 70D1-135.00 chở Đ đến tiệm tạp hóa "Hiếu" do ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1958, tại số 27, khu phố X, phường Y, Th phố Tây Ninh làm chủ. Tại đây, M dừng xe rồi cùng Đ đi vào trong gặp ông Đ hỏi mua cà phê, vé số và mì gói. Lúc này, ông Đ đang cầm điện thoại OPPO A9 bộ nhớ 128 Gb, màu tím trên tay nên bỏ xuống, đi vào trong quầy để lấy hàng bán cho M. Lợi dụng ông Đ không để ý, Đ lén lút lấy trộm điện của ông Đ. Do điện thoại có cài mật khẩu nên M đưa cho Th đem chạy lại phần mềm để bán. Khi Th vừa đến Cửa hàng điện thoại di động "TH" tại chợ Long Hải thuộc ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Tây Ninh, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, bộ nhớ 128 Gb, màu tím, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng.

Như vậy, từ tháng 3/2021 cho đến ngày 25/12/2021, Bùi Đức Th và Lê Ngọc M đã xúi dục Lê Văn Đ (người dưới 18 tuổi) thực hiện tổng cộng 12 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Hòa Thành 10 vụ và Thành phố Tây Ninh 02 vụ (Th, M và Đ cùng thực hiện 08 vụ; Th và Đ thực hiện 3 vụ; M và Đ thực hiện 01 vụ) chiếm đoạt tổng cộng 12 điện thoại di động các loại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 70.420.000 đồng, số tiền bán tài sản do chiếm đoạt có được, các bị can đã sử dụng tiêu xài, sinh hoạt chung trong gia đình.

- Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 23/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: số khung, số máy của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen, gắn biển số 70D1-135.00 và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, gắn biển số gắn biển số 70L8-4018 còn nguyên thủy, không bị đục xóa, cắt hàn.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHT ngày 20 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố các bị cáo Bùi Đức Th, Lê Ngọc M về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức Th, Lê Ngọc M phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52, điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo M từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với hành vi của Lê Văn Đ, sinh ngày 29/10/2012, tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau cùng (ngày 25/12/2021) mới được 09 năm 01 tháng 26 ngày tuổi nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

* Đối với ông Nguyễn Thanh T là chủ tiệm điện thoại "HT" do tình hình dịch bệnh, khách luôn đeo khẩu trang và giữ khoảng cách trong lúc mua bán nên ông T không xác định được đã mua điện thoại của Th; Trong quá trình điều tra, ông T bị tai biến (bệnh nhồi máu não nhập viện vào ngày 30/01/2022) có lúc nhớ lúc quên, không thu giữ được vật chứng trong vụ án nên không có đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với ông T.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Th xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Đỗ Thị Thu H; Lương Kim H1; Nguyễn Thị Thúy H2; Nguyễn Công Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

+ Ông Lê Hoàng T chưa nhận lại tài sản nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

+ Ông Nguyễn Minh Th yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

+ Bị cáo Lê Ngọc M đã trả cho chị Phạm Yến Nh số tiền 1.990.000 đồng; trả cho chị Ngô Nguyễn Thanh V số tiền 4.450.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh1 số tiền 2.200.000 đồng; trả cho chị Phạm Thị Thu H số tiền 1.200.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Nh3 số tiền 1.980.000 đồng, trả cho chị Trần Thị Kiều D 28.000.000 đồng nên các bị hại Y, V, Nh, H, Nh1, D không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Th, bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã vi phạm pháp luật. Thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nuôi mẹ già, con nhỏ.

Bị cáo M nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã vi phạm pháp luật. Thời gian tại ngoại bị cáo rất hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức Th, Lê Ngọc M khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các kết

luận giám định, lời khai của các bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 3/2021 cho đến ngày 25/12/2021, Bùi Đức Th, Lê Ngọc M không có nghề nghiệp ổn định, đã bàn bạc, phân công vai trò, xúi giục Lê Văn Đ sinh ngày 29/10/2012 lén lút thực hiện 12 vụ trộm cắp 12 điện thoại di động các loại của 12 bị hại trên địa bàn thị xã Hoà Th và Thành phố Tây Ninh. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 70.420.000 đồng. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Th, bị cáo M phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành truy tố đối với các bị cáo Bùi Đức Th, Lê Ngọc M là có căn cứ.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau và phân công vai trò của từng bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, với tính chất chuyên nghiệp, lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính. Bị cáo Th là người cùng bàn bạc, điều khiển xe môtô chở M và Lê Văn Đ chạy rảo trên các tuyến đường thuộc thị xã Hòa Thành và Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, khi thấy quán bán nước giải khát, tiệm tạp hóa hoặc tiệm bán thức ăn vắng khách thì Th dừng xe đứng chờ bên ngoài, M và Đ đi vào bên trong, M hỏi mua hàng nhằm đánh lạc hướng chủ tiệm tạo điều kiện cho Đ lén lút lấy trộm điện thoại di động, khi lấy xong, M và Đ cùng đi ra xe để Th chở tẩu thoát. Với thủ đoạn trên, các bị cáo thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản, trên địa bàn thị xã Hòa Thành 10 vụ và Thành phố Tây Ninh 02 vụ (Th, M và Đ cùng thực hiện 08 vụ; Th và Đ thực hiện 3 vụ; M và Đ thực hiện 01 vụ) chiếm đoạt tổng cộng 12 điện thoại di động các loại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 70.420.000 đồng, số tiền bán tài sản do chiếm đoạt có được, các bị cáo đã sử dụng tiêu xài, sinh hoạt chung trong gia đình.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Với bản chất tham lam, thích có tiền tiêu xài nhưng lười lao động đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Không chỉ thực hiện hành vi phạm tội liên tục, nhiều lần đối với nhiều người trong khoảng thời gian dài, các bị cáo còn lợi dụng Lê Văn Đ là con ruột của bị cáo M còn nhỏ, chưa nhận thức đầy đủ về hành vi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự để trộm cắp tài sản thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thấy rằng:

[5.1] Đối với bị cáo Th mặc dù hành vi của bị cáo Th và bị cáo M là như nhau, tuy nhiên bị cáo Th có nhân thân xấu, ngày 12/10/2001, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 09 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", chấp hành án xong ngày

10/7/2007. Trong những lần phạm tội bị cáo Th là người rủ bị cáo M và Đ trước, bị cáo Th thực hiện 11/12 vụ trộm cắp tài sản. Tài sản trộm được bị cáo Th là người trực tiếp mang đi bán hoặc sử dụng, bị cáo Th đóng vai trò chính trong những lần thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo Th phải chịu mức án nặng hơn bị cáo M.

[5.3] Bị cáo M: Hành vi của bị cáo M cũng giống như bị cáo Th, bị cáo lợi dụng sự thiếu hiểu của chính con ruột mình là Lê Văn Đ, xúi giục Đ thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M thực hiện 9/12 vụ trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo M phải chịu mức án nhẹ hơn bị cáo Th.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, trong đó bị cáo Th, M và Đ cùng thực hiện 08 vụ; Th và Đ thực hiện 3 vụ; bị cáo M và Đ thực hiện 01 vụ. Do đó, các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội từ 02 lần trở lên, xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp đã bị truy tố là tình tiết định khung hình phạt nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, sau khi bị bắt tạm giam các bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó nên các bị cáo cùng được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Các biện pháp tư pháp:

[8.1] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 587, 589 của Bộ luật Dân sự.

Các bị hại Đỗ Thị Thu H; Lương Kim H1; Nguyễn Thị Thúy H2; Nguyễn Công Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

+ Ông Lê Hoàng T chưa nhận lại tài sản nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

+ Bị cáo Lê Ngọc M đã trả cho chị Phạm Yến Nh số tiền 1.990.000 đồng; trả cho chị Ngô Nguyễn Thanh V số tiền 4.450.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh1 số tiền 2.200.000 đồng; trả cho chị Phạm Thị Thu H số tiền 1.200.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Nh3 số tiền 1.980.000 đồng, trả cho chị Trần Thị Kiều D 28.000.000 đồng nên các bị hại Y, V, Nh, H, Nh1, D không yêu cầu gì thêm.

[8.2] Buộc bị cáo M và bị cáo Th có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Ông Nguyễn Minh Th 16.000.000 đồng.

[8.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và còn phải bồi thường cho bị hại nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8.4] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Th, không chứng minh được là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước các vật chứng liên quan đến việc phạm tội gồm:

- 01 (một) xe môtô gắn biển số 70D1-135.00, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số khung: RLCS5C630CY670445, số máy: 5C63670501. Tình Trạng: Đã qua sử dụng. Không có gương chiếu hậu bên phải;

Trả lại cho bị cáo Th, bị cáo M tài sản không liên quan đến việc phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen, số Imei 1: 866787052093296, số Imei 2: 866787052093288. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, số Imei 1: 357026895664500, số Imei 2: 357412785664505. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

01 xe môtô gắn biển số 70L8-4018, nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu đen, số khung: RLCS5C640AY226898, số máy: 5C64226876. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng-đen, phía sau có chữ "NÓN SƠN". Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, phía sau có chữ "NÓN SƠN". Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, phía sau có chữ "NÓN SƠN". Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát nữ, màu hồng sọc nâu đỏ, có chữ BURBERY. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu vàng loại không có dây kéo. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu cam, có chữ "Mide diky" màu đen phía sau lưng áo. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu nâu, mặt trong sọc trắng đen, có chữ "Winter" bên ngoài phía trước ngực áo. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu cam, dây kéo màu đen, không có logo. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu vàng, có bông hoa màu trắng bên ngực trái. Tình trạng đã qua sử dụng.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Th, bị cáo Lê Ngọc M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ 26/12/2021.

2. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Th và bị cáo M.

4. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Th để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước các vật chứng liên quan đến việc phạm tội gồm:

- 01 (một) xe môtô gắn biển số 70D1-135.00, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số khung: RLCS5C630CY670445, số máy: 5C63670501. Tình Trạng: Đã qua sử dụng. Không có gương chiếu hậu bên phải;

Trả lại cho bị cáo Th, bị cáo M tài sản không liên quan đến việc phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen, số Imei 1: 866787052093296, số Imei 2: 866787052093288. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, số Imei 1: 357026895664500, số Imei 2: 357412785664505. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

01 xe môtô gắn biển số 70L8-4018, nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu đen, số khung: RLCS5C640AY226898, số máy: 5C64226876. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng-đen, phía sau có chữ "NÓN SƠN". Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, phía sau có chữ "NÓN SƠN". Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, phía sau có chữ "NÓN SƠN". Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát nữ, màu hồng sọc nâu đỏ, có chữ BURBERY. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu vàng loại không có dây kéo. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu cam, có chữ "Mide diky" màu đen phía sau lưng áo. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu nâu, mặt trong sọc trắng đen, có chữ "Winter" bên ngoài phía trước ngực áo. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu cam, dây kéo màu đen, không có logo. Tình trạng: Đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo khoát màu vàng, có bông hoa màu trắng bên ngực trái. Tình trạng đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 587, 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận chị Phạm Yến Nh, chị Ngô Nguyễn Thanh V, chị Nguyễn Thị Hồng Nh1, chị Nguyễn Thị Ngọc Nh2, chị Phạm Thị Thu H, chị Trần Thị Kiều D, chị Đỗ Thị Thu H1; chị Lương Kim H2; chị Nguyễn Thị Thúy H3; ông Nguyễn Công Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận ông Lê Hoàng T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo Bùi Đức Th, bị cáo Lê Ngọc M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Minh Th 16.000.000 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức Th và bị cáo Lê Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Đức Th phải chịu 400.000 đồng

Bị cáo Lê Ngọc M phải chịu 400.000 đồng.

6. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người

phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Th;
- CCTHADS. thị xã Hòa Th;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an TX.Hòa Th;
- Cơ sở giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người TGTT. khác;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp (PQLLL);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

(đã ký)

Lâm Thị Nguyện

Th viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Th;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- CCTHADS. thị xã Hòa Th;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an TX.Hòa Th;
- Cơ sở giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người TGTT. khác;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp (PQLLL);
- Lưu hồ sơ.

Lâm Thị Nguyện